

ADVANCED PLUS						
I. Thông tin khóa học						
1. Lợi ích của khóa học: - Giúp con phát triển và hoàn thiện năng lực tiếng Anh học thuật ở trình độ B2–C1, hướng tới mục tiêu IELTS 7.0 - Nâng cao toàn diện 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo tiêu chí chấm điểm của bài thi IELTS - Thành thạo các dạng bài IELTS và vận dụng linh hoạt các chiến lược làm bài để tối ưu điểm số - Phát triển kỹ năng tư duy phản biện, lập luận logic và diễn đạt ý tưởng rõ ràng, mạch lạc trong môi trường học thuật - Luyện tập chuyên sâu kỹ năng viết các bài IELTS Writing Task 1 và Task 2 để từng bước đáp ứng yêu cầu của Band 7.0 2. Cấu trúc khóa học: - Mở rộng và hoàn thiện vốn từ vựng, ngữ pháp học thuật ở trình độ nâng cao - Luyện tập chuyên sâu 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết với các dạng bài IELTS có độ khó tăng dần - Rèn luyện chiến lược làm bài, kỹ năng phân tích đề, quản lý thời gian và xử lý các câu hỏi mang tính phân loại - Thực hành thường xuyên với các bài kiểm tra định kỳ nhằm đánh giá năng lực và theo dõi tiến độ học tập 3. Thời gian học: - 40 buổi (2 buổi/ tuần), kéo dài trong vòng 5 tháng 4. Hỗ trợ: - Luôn có đội ngũ thầy cô hỗ trợ khi con gặp vướng mắc						
II. Chương trình học						

Unit 1: Urban and rural life - Reading				
Unit 1: Urban and rural life - Writing				
Unit 1: Urban and rural life - Listening				
Unit 1: Urban and rural life - Speaking				
Unit 2: Health - Reading				
Unit 2: Health - Writing				
Unit 2: Health - Listening				
Unit 2: Health - Speaking				
Unit test 1: Listening + Reading Kiểm tra định kỳ				
Unit test 1: Speaking + Writing Kiểm tra định kỳ				
Unit 3: Art and architecture - Reading				
Unit 3: Art and architecture - Writing				
Unit 3: Art and architecture - Listening				
Unit 3: Art and architecture - Speaking				
Unit 4: Finance and business - Reading				
Unit 4: Finance and business - Writing				
Unit 4: Finance and business - Listening				
Unit 4: Finance and business - Speaking				
Mid-term test: Listening + Reading Kiểm tra giữa kỳ				
Mid-term test: Speaking + Writing Kiểm tra giữa kỳ				
Unit 5: History - Reading				
Unit 5: History - Writing				
Unit 5: History - Listening				
Unit 5: History - Speaking				
Unit 6: Science and technology - Reading				
Unit 6: Science and technology - Writing				
Unit 6: Science and technology - Listening				
Unit 6: Science and technology - Speaking				
Unit test 2: Listening + Reading Kiểm tra định kỳ				
Unit test 2: Speaking + Writing Kiểm tra định kỳ				
Unit 7: TV, news and current affairs - Reading				
Unit 7: TV, news and current affairs - Writing				
Unit 7: TV, news and current affairs - Listening				
Unit 7: TV, news and current affairs - Speaking				
Unit 8: Cultures - Reading				
Unit 8: Cultures - Writing				
Unit 8: Cultures - Listening				
Unit 8: Cultures - Speaking				